

Số: 1393/QĐ-LĐTBXH

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự án “Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy
và phòng ngừa nghiện ma túy đối với nhóm người có nguy cơ cao
và người sử dụng trái phép chất ma túy”**

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1452/QĐ-TTg ngày 31/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án “Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và phòng ngừa nghiện ma túy đối với nhóm người có nguy cơ cao và người sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021-2025 gồm 2 tiểu Dự án sau:

- Tiểu dự án 1: “Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai và hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy”.

- Tiểu dự án 2: “Phòng ngừa nghiện ma túy đối với nhóm người có nguy cơ cao và người sử dụng trái phép chất ma túy”.

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

a) Phạm vi: Các hoạt động nâng cao nhận thức, kỹ năng liên quan đến cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy và các biện pháp phòng ngừa nghiện ma túy được thực hiện trong phạm vi cả nước.

b) Đối tượng: Người nghiện ma túy, gia đình người nghiện ma túy, người có nguy cơ cao và người sử dụng trái phép chất ma túy, các cơ sở cai nghiện ma túy, các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia công tác phòng ngừa, cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

c) Thời gian thực hiện: từ năm 2022 đến năm 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường công tác phối hợp giữa ngành Lao động - Thương binh và Xã hội với các Bộ, ngành, đoàn thể chính trị xã hội và các tỉnh, thành phố trong việc nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và công tác phòng, ngừa nghiện ma túy; nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong phòng ngừa nghiện ma túy, cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, giảm tác hại của sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy, kiềm chế sự gia tăng số người nghiện mới, góp phần nâng cao sức khỏe nhân dân, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tiêu dự án 1: Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai và hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy

- Trên 80% số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý được tư vấn, khám sàng lọc, đánh giá, được giáo dục thay đổi hành vi, điều trị, cai nghiện ma túy thích hợp và người sau cai nghiện ma túy được hỗ trợ dạy nghề, việc làm và các hoạt động hỗ trợ hòa nhập cộng đồng theo quy định của pháp luật;

- Trên 80% cán bộ tại Trung ương và địa phương làm công tác quản lý nhà nước, người trực tiếp làm công tác cai nghiện, quản lý sau cai (khoảng 16.000 người) được tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ;

- Tại mỗi vùng kinh tế - xã hội, xây dựng và triển khai ít nhất 01 mô hình cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy hiệu quả, phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của vùng;

- Ít nhất 80% cơ sở cai nghiện ma túy công lập, đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng được rà soát, kiểm toàn hoặc có giải pháp về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và nhân sự đạt tiêu chí, điều kiện quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào việc tư vấn cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy; quản lý người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy; đào tạo trực tuyến; báo cáo trực tuyến; cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy góp phần phát triển, hoàn thiện Chính phủ điện tử;

- Hoàn thành 01 bộ chỉ số đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

b) **Tiểu dự án 2: Phòng ngừa nghiện ma túy đối với nhóm người có nguy cơ cao và người sử dụng trái phép chất ma túy**

- Trên 80% số người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý được tiếp cận, cung cấp các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ phòng ngừa nghiện ma túy;

- 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy xây dựng, tổ chức các hoạt động phòng ngừa nghiện ma túy tại trường học, nơi làm việc, cộng đồng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN

1. Tiểu dự án 1: Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai và hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy

1.1. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho công chức là lãnh đạo, người làm chuyên trách về cai nghiện ma túy, quản lý sau cai và viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy; đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

a) Rà soát, đánh giá nhu cầu đào tạo, tập huấn về tư vấn điều trị, cai nghiện ma túy; quản lý ca, quản lý trường hợp đối với người nghiện ma túy; công tác xã hội trong cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện; kiến thức về điều trị rối loạn do sử dụng ma túy tổng hợp...

b) Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện chương trình, biên soạn giáo trình đào tạo về công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện, gồm: điều trị nghiện ma túy; tư vấn điều trị nghiện ma túy; tiếp cận cộng đồng; sàng lọc, đánh giá và xây dựng kế hoạch điều trị cá nhân cho người nghiện; sinh hoạt nhóm; quản lý ca; công tác xã hội trong điều trị, cai nghiện ma túy.

c) Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho người làm công tác quản lý, người trực tiếp làm công tác cai nghiện ma túy, giảng viên nguồn, gồm:

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chung cho người quản lý; kiến thức cơ bản về ma túy, điều trị cai nghiện ma túy cho người làm công tác cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy, tại cộng đồng;

- Đào tạo giảng viên nguồn về tư vấn điều trị nghiện ma túy cho các cơ sở tham gia đào tạo người làm công tác cai nghiện, quản lý sau cai và khoảng 16.000 cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện về chuyên môn tư vấn điều trị, cai nghiện ma túy; quản lý ca, quản lý trường hợp đối với người nghiện ma túy; công tác xã hội trong cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện; kiến thức về điều trị rối loạn do sử dụng ma túy tổng hợp...;

- Cử cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tham gia đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về điều trị, cai nghiện ma túy ở tại những nước có kỹ thuật điều trị, cai nghiện tiên tiến mà Việt Nam có nhu cầu học tập;

- Đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng cho nhân viên y tế làm công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện ma túy;

- Tập huấn, cung cấp kiến thức, kỹ năng cho những người trực tiếp chăm sóc người cai nghiện tại gia đình, cộng đồng.

1.2. Nghiên cứu xây dựng và triển khai các mô hình cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy

a) Nghiên cứu xây dựng và triển khai các mô hình cai nghiện ma túy, quản lý sau cai; mô hình tư vấn, chuyển gửi với sự tham gia của Tòa án trong đó có một số mô hình chính như sau:

- Hỗ trợ, tư vấn pháp lý, y tế và xã hội, chuyển gửi đối với người nghiện ma túy với sự tham gia của Tòa án, hướng tới mô hình “Tòa án hỗ trợ cai nghiện ma túy”;

- Hỗ trợ xã hội, cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng tại những xã nghèo, huyện nghèo, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm giúp người nghiện ma túy thoát nghèo, không bị dẫn đến nghèo;

- Hỗ trợ dạy nghề, vay vốn tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy theo đặc điểm kinh tế - xã hội của từng vùng, miền khác nhau theo hướng phát triển sinh kế bền vững;

- Quân dân y phối hợp cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện tại khu vực biên giới;

- Điểm tư vấn, chăm sóc và hỗ trợ điều trị, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;
- Điều trị nghiện ma túy tổng hợp bằng các biện pháp tư vấn, tâm lý - xã hội;
- Các mô hình do Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên... tham gia hỗ trợ, quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy.

b) Các nội dung hoạt động để xây dựng và triển khai mô hình cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy

- Xây dựng các tài liệu, hướng dẫn tổ chức thực hiện mô hình;
- Tổ chức tập huấn cho cán bộ Tòa án, Công an, Y tế, Lao động về nội dung, cơ chế phối hợp, các kiến thức, kỹ năng có liên quan đến việc triển khai mô hình;
- Tổ chức hướng dẫn triển khai mô hình tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Tổng kết, đánh giá và nhân rộng mô hình có hiệu quả.

1.3. Nghiên cứu, hướng dẫn đổi mới hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghiện ma túy

a) Rà soát, đánh giá cách thức tổ chức đào tạo nghề cho người nghiện ma túy; các nghề được đào tạo cho người nghiện ma túy; hiệu quả hoạt động lao động trị liệu sau đào tạo nghề; kết quả hỗ trợ người nghiện tái hòa nhập cộng đồng có việc làm phù hợp nghề được đào tạo.

b) Nghiên cứu, xây dựng hướng dẫn đào tạo nghề cho người nghiện ma túy phù hợp với đặc điểm trình độ của người nghiện ma túy, kinh tế - xã hội của các vùng miền khác nhau.

1.4. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, nhân sự đối với cơ sở cai nghiện ma túy công lập; đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

a) Rà soát, đánh giá thực trạng về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, nhân sự của cơ sở cai nghiện ma túy công lập; đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

b) Đầu tư hoặc có giải pháp bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện cơ sở cai nghiện ma túy công lập; đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đáp ứng quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

1.5. Xây dựng và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy, xây dựng đường dây nóng tư vấn cai nghiện ma túy

a) Xây dựng và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy, quản lý người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp kiến thức cho người dân dễ tiếp cận, tìm hiểu về các chính sách pháp luật của Nhà nước về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; các hình thức cai nghiện ma túy, tổ chức và hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy;

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy, đào tạo trực tuyến cho cán bộ làm công tác tư vấn, chuyên gửi, cai nghiện ma túy; cập nhật, liên thông hệ thống dữ liệu về cai nghiện ma túy, quản lý sau cai; xây dựng trang mạng xã hội...;

- Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin thông minh cho phép cung cấp các dịch vụ quản lý trường hợp, hướng dẫn, trợ giúp, chăm sóc người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy từ xa, kết nối trực tuyến giữa người nghiện, người sau cai nghiện ma túy, cán bộ hỗ trợ và cơ sở cung cấp dịch vụ.

b) Xây dựng đường dây nóng về tư vấn cai nghiện ma túy.

- Xây dựng hệ thống đường dây nóng về tư vấn cai nghiện ma túy;
- Xây dựng quy trình tiếp nhận và xử lý ý kiến phản ánh của người dân qua tổng đài trực đường dây nóng về tư vấn cai nghiện ma túy;
- Tổ chức tập huấn cho cán bộ sử dụng phần mềm theo dõi việc tiếp nhận và kỹ năng xử lý thông tin phản ánh qua tổng đài đường dây nóng để đảm bảo hiệu quả của hoạt động đường dây nóng tại các cơ sở cai nghiện.

1.6. Tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy

a) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả, bảo đảm đúng mục tiêu, yêu cầu, nội dung Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW; gắn kết chặt chẽ, lồng ghép nội dung chương trình phòng, chống ma túy với phòng, chống tội phạm, phòng chống HIV/AIDS và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

b) Kiểm tra, rà soát, khảo sát, đánh giá việc tổ chức thi hành các quy định của pháp luật về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất chỉnh sửa kịp thời các quy định của pháp luật theo hướng đồng bộ, hiệu quả, thống nhất, phù hợp với luật pháp quốc tế và thực tiễn công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam.

c) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn hướng dẫn các quy định của pháp luật về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

1.7. Nghiên cứu, xây dựng bộ chỉ số và triển khai đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai

a) Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện và quản lý sau cai gồm: chỉ số chấp hành pháp luật; chỉ số đánh giá hiệu quả về sức khỏe, thể chất và tinh thần của người nghiện ma túy, người sau cai nghiện; chỉ số đánh giá hiệu quả về kinh tế; chỉ số đánh giá hiệu quả về xã hội; chỉ số đánh giá chất lượng dịch vụ cai nghiện ma túy và quản lý sau cai.

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện và quản lý sau cai; xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn cho kiểm tra, đánh giá, giám sát chất lượng, hiệu quả cai nghiện, quản lý sau cai; giám sát trọng điểm về chất lượng cai nghiện ma túy và quản lý sau cai.

c) Rà soát, khảo sát, thống kê, phân loại đặc điểm người tham gia cai nghiện ma túy; nghiên cứu, xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật đối với hình thức cai nghiện ma túy.

d) Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng cai nghiện ma túy; các cuộc hội nghị, hội thảo đánh giá kết quả kiểm tra, đánh giá nhằm đảm bảo yêu cầu chất lượng, hiệu quả cai nghiện.

1.8. Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về cai nghiện ma túy

a) Rà soát, đánh giá việc thực hiện các điều ước quốc tế, các hiệp định, thỏa thuận mà Việt Nam ký kết, tham gia có liên quan đến công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

b) Mở rộng hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, tranh thủ nguồn lực về tài chính, kỹ thuật công nghệ và kỹ năng nghiệp vụ về cai nghiện ma túy.

2. Tiểu dự án 2: Phòng ngừa nghiện ma túy đối với nhóm người có nguy cơ cao và người sử dụng trái phép chất ma túy

2.1. Xây dựng tài liệu hướng dẫn chuyên môn về phòng ngừa sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy

a) Rà soát quy định pháp luật về phòng ngừa sử dụng ma túy, nghiện ma túy tại Việt Nam.

b) Khảo sát, đánh giá tình hình sử dụng và nghiện ma túy, thực trạng công tác phòng ngừa nghiện ma túy tại một số tỉnh, thành phố trọng điểm, phức tạp về ma túy.

c) Đánh giá công tác phòng ngừa nghiện ma túy thực tế hiện nay trên cơ sở sử dụng “Chuẩn quốc tế về phòng ngừa nghiện ma túy” của Cơ quan phòng, chống tội phạm và ma túy của Liên hợp quốc (UNODC); khó khăn, vướng mắc; đề xuất xây dựng các nội dung về phòng ngừa nghiện ma túy phù hợp với tình hình thực tế tại Việt Nam.

d) Xây dựng tài liệu hướng dẫn chuyên môn về phòng ngừa nghiện ma túy (cả tiếng dân tộc thiểu số) gồm nội dung: tuyên truyền, phổ biến kiến thức về ma túy, tác hại của ma túy và cách phòng ngừa sử dụng ma túy; sàng lọc, đánh giá việc sử dụng trái phép chất ma túy; tư vấn về phòng ngừa nghiện ma túy đối với người có nguy cơ cao và người sử dụng trái phép ma túy.

đ) Xây dựng mô hình khung về phòng ngừa nghiện ma túy phù hợp với tình hình thực tế tại Việt Nam (tại trường học, nơi làm việc, gia đình, cộng đồng), bao gồm các nội dung: tên gọi, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động, các điều kiện bảo đảm hoạt động và các nội dung liên quan khác.

2.2. Tuyên truyền, phổ biến; tư vấn, giáo dục về phòng ngừa sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy

a) Tuyên truyền, phổ biến chung

- Đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến về các loại ma túy; hậu quả, tác hại của tệ nạn ma túy; chính sách, pháp luật về phòng ngừa nghiện ma túy tại trường học, nơi làm việc, gia đình, cộng đồng, nội dung thông tin có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng nhóm đối tượng, bao gồm:

+ Xây dựng các tài liệu, sổ tay, sách mỏng, các sản phẩm báo chí, chương trình phát thanh, truyền hình, xuất bản ấn phẩm và các sản phẩm thông tin khác;

+ Tuyên truyền, phổ biến trên không gian mạng, như: đăng tải bài viết, video trên các website chính thống, trên các trang mạng xã hội như facebook, zalo, tiktok....;

+ Dán tờ rơi, pano, áp phích,... tại trường học, nơi làm việc, cộng đồng; xây dựng quy chế và phổ biến tại trường học, nơi làm việc.

- Tổ chức các cuộc hội thảo, nói chuyện chuyên đề tại trường học, nơi làm việc, cộng đồng về ma túy, tác hại của ma túy; chính sách, pháp luật về phòng ngừa nghiện ma túy; chính sách hỗ trợ người sử dụng trái phép chất ma túy, nhóm người có nguy cơ cao đối với ma túy và các nội dung liên quan khác.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về chính sách, pháp luật về phòng ngừa nghiện ma túy, ma túy, tác hại của ma túy tại trường học, nơi làm việc, cộng đồng theo nhiều hình thức phong phú, mới mẻ về phòng, chống ma túy trong thanh thiếu niên; các cuộc thi ý tưởng sáng tạo về phòng, chống ma túy trong thanh thiếu niên.

b) Giáo dục, tư vấn về phòng ngừa nghiện ma túy đối với người có nguy cơ cao và người sử dụng trái phép chất ma túy

- Thực hiện công tác tư vấn về tâm lý, giáo dục về pháp luật phòng, chống ma túy, tác hại của ma túy cho học sinh, sinh viên, người lao động, người dân tại cộng đồng có nguy cơ cao với ma túy; động viên, giúp đỡ để người sử dụng trái phép chất ma túy tham gia các hoạt động cộng đồng, hoạt động tự quản, hoạt động thể dục, thể thao....để nâng cao sức khỏe, kỹ năng sống, phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật.

- Tổ chức các hội thảo về phòng ngừa nghiện ma túy trong trường học, nơi làm việc, cộng đồng; thông tin về chính sách của trường học, nơi làm việc...

- Tư vấn, giáo dục kỹ năng làm cha mẹ để củng cố mối quan hệ trong gia đình, tăng cường sự tham gia của cha mẹ vào quá trình học tập và giáo dục con; kỹ năng cho cá nhân (kỹ năng từ chối, kỹ năng xã hội, kỹ năng ứng phó với các tình huống, kỹ năng kiểm soát cảm xúc,...).

- Phối hợp, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động, nâng cao kiến thức cho nhóm cha mẹ, người thân của nhóm nguy cơ cao.

- Đánh giá, sàng lọc mức độ sử dụng trái phép chất ma túy, thực hiện thông qua các buổi tư vấn, đánh giá riêng biệt hoặc kết hợp với các chương trình sức khỏe khác như khám sức khỏe định kỳ; tư vấn, kết nối người sử dụng trái phép chất ma túy với các dịch vụ y tế, tư vấn tâm lý, xã hội, pháp lý, học nghề, hỗ trợ việc làm,...

2.3. Đào tạo, tập huấn về kiến thức, kỹ năng cho người thực hiện công tác phòng ngừa sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy

Xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, tập huấn về kiến thức, kỹ năng cho người thực hiện công tác phòng ngừa sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy:

- Các khóa tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về phòng, chống ma túy cho lãnh đạo nhà trường, nơi làm việc, gia đình, cộng đồng, là những người đóng vai trò chủ chốt trong việc triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, hỗ trợ, tư vấn về phòng ngừa sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy tại nhà trường, nơi làm việc, gia đình, cộng đồng.

- Các khóa tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng sàng lọc, đánh giá, tư vấn (tâm lý, y tế, pháp lý, xã hội,...) cho người trực tiếp làm công tác phòng ngừa nghiện ma túy của nhà trường, nơi làm việc, gia đình, cộng đồng.

- Các khóa tập huấn về mô hình phòng ngừa sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy cho lãnh đạo và người trực tiếp làm công tác phòng ngừa nghiện ma túy tại trường học, nơi làm việc, gia đình, cộng đồng.

2.4. Áp dụng thí điểm mô hình phòng ngừa nghiện ma túy

a) Tổ chức đánh giá các điều kiện đảm bảo sự hình thành và hoạt động của mô hình phòng ngừa nghiện ma túy tại địa phương.

b) Áp dụng thí điểm mô hình phòng ngừa nghiện ma túy tại địa phương với các nội dung chính như sau:

- Tiếp cận người sử dụng trái phép chất ma túy, người có nguy cơ cao với ma túy, tuyên truyền, vận động họ tham gia mô hình phòng ngừa nghiện ma túy;

- Đánh giá, sàng lọc mức độ nguy cơ đối với chất ma túy và tình trạng sử dụng trái phép chất ma túy. Thực hiện thông qua các buổi đánh giá, sàng lọc

riêng biệt hoặc kết hợp với các chương trình sức khỏe khác như khám sức khỏe định kỳ...;

- Tư vấn cho người sử dụng trái phép chất ma túy, người có nguy cơ cao với ma túy về phòng tránh nghiện ma túy, lựa chọn các dịch vụ phòng ngừa nghiện ma túy phù hợp;

- Tư vấn, hỗ trợ pháp lý liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Kết nối để người sử dụng trái phép chất ma túy, người có nguy cơ cao tiếp cận được với các cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn, điều trị nghiện tự nguyện, các câu lạc bộ, nhóm đồng đẳng, cơ sở dạy nghề, giới thiệu việc làm,...

c) Tổng kết, đánh giá, tuyên truyền, nhân rộng mô hình phòng ngừa nghiện ma túy có hiệu quả.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Kinh phí thực hiện Dự án do ngân sách nhà nước bảo đảm theo khả năng cân đối, được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các bộ, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình, các Dự án khác có liên quan và các nguồn hợp pháp khác. Việc quản lý và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện Dự án

1. Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổ chức thực hiện Dự án theo đúng quy định hiện hành; tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an - cơ quan quản lý Chương trình và Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

2. Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các bộ, ban, ngành có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1452/QĐ-TTg ngày 31/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021- 2025 xây dựng các Dự án, Tiểu dự án trong đó lồng ghép hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa nghiện ma túy, cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Công an tỉnh, thành phố và các Sở, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Dự án tại địa phương. Bố trí ngân sách địa phương (cả chi đầu tư và sự nghiệp) để thực hiện Dự án. Huy động thêm các nguồn lực từ các chương trình, dự án khác có liên quan theo quy định của pháp luật, chú trọng lồng ghép các chương trình, dự án khác ở địa phương để phối hợp triển khai các nội dung trong Dự án thuộc chức năng, nhiệm vụ của địa phương.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu, xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ (06 tháng và hàng năm), đột xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan thực hiện Dự án ở Trung ương, địa phương và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Chủ tịch UBQG PCAIDSM TMD (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo thực hiện);
- Các thành viên UBQG PCAIDSM TMD;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, Cục PCTNXH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Hồi